TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/10/2018
V/v "Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH B.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh T;
2. Bà Trần Thị N;

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh N1 là thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện H *tham gia phiên toà:*
Ông: Lê Quốc H - Kiểm sát Vên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2018/TLST – HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2018 về Vệc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T1, sinh năm 1988;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp M, xã L, huyện H, tỉnh B.
Chỗ ở hiện nay: (Không có số nhà) thuộc ấp Thạnh 1, xã Long Điền, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Nam H, sinh năm 1988;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp M, xã L, huyện H, tỉnh B.
(Chị T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Hồ Thị T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống không hạnh phúc, anh chị thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn. Nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Phương V, sinh ngày 15/9/2008, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không đặt ra Vệc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị T1 được ly hôn với anh Nguyễn Nam H.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phương V, sinh ngày 15/9/2008 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị T1 đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Hồ Thị T1 pH nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Hồ Thị T1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Nam H có địa chỉ cư trú tại xã L, huyện H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Anh Nguyễn Nam H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2007 anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện yêu thương, nhưng trong thời gian chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn. Nay anh chị không còn khả năng hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T1 đối với anh H là phù hợp.

[2] Về con chung: Do trong thời gian sống ly thân, con chung do chị T1 nuôi dưỡng, nên cần tiếp tục giao cho chị T1 nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T1 không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Nam H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Hồ Thị T1 phải nộp số tiền 300.000đ, chị T1 đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0011228 ngày 28/6/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị T1 được ly hôn với anh Nguyễn Nam H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phương V, sinh ngày 15/9/2008 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị T1 đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Nam H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Hồ Thị T1 phải nộp số tiền 300.000đ, chị T1 đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0011228 ngày 28/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi Cục THA.DS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu.

Lê Thị N. Y